

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 3029/STC-QLNS ngày 15/10/2025 của Sở Tài chính)

TT	XÃ, PHƯỜNG	KINH PHÍ CÒN LẠI			Văn bản báo cáo của địa phương
		TỔNG CỘNG (đồng)	Trong đó		
			Nộp trả ngân sách tỉnh	Tiếp tục chi trả	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>l=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	
	TỔNG CỘNG	2.942.100.000	1.590.600.000	1.351.500.000	
1	Phường Kon Tum	326.500.000		326.500.000	248/BC-UBND ngày
2	Phường Nghĩa Lộ	472.500.000		472.500.000	942/UBND-VHXXH ngày 23/9/2025
3	Xã An Phú	111.200.000	111.200.000		144/BC-UBND ngày 24/9/2025
4	Phường Cẩm Thành	458.600.000	458.600.000		97/BC-UBND ngày 24/9/2025
5	Xã Đông Sơn	94.300.000		94.300.000	183/BC-UBND ngày
6	Phường Trương Quang Trọng	85.000.000	85.000.000		120/BC-UBND ngày 24/9/2025 139/BC-UBND ngày 01/10/2025
7	Xã Sơn Tịnh	29.100.000	29.100.000		774/UBND-KT ngày
8	Xã Nghĩa Giang	16.000.000	16.000.000		650/UBND-KT ngày 23/9/2025
9	Xã Vệ Giang	31.100.000	31.100.000	0	130/BC-UBND ngày 19/9/2025
10	Xã Mỏ Cày	12.600.000	12.600.000		110/BC-UBND ngày 19/9/2025
11	Xã Lân Phong	9.300.000	9.300.000		163/BC-UBND ngày
12	Xã Đăk Hà	84.600.000		84.600.000	183/BC-UBND ngày
13	Xã Bờ Y	161.700.000		161.700.000	157/BC-UBND ngày 23/9/2025
14	Xã Khánh Cường	37.800.000	37.800.000		387/UBND ngày 19/9/2025

TT	Xã, Phường	KINH PHÍ CÒN LẠI			Văn bản báo cáo của địa phương
		TỔNG CỘNG (đồng)	Trong đó		
			Nộp trả ngân sách tỉnh	Tiếp tục chi trả	
A	B	I=2+3	2	3	
15	Xã Bình Sơn	70.500.000	70.500.000		198/BC-UBND ngày 24/9/2025
16	Xã Thọ Phong	4.800.000	1.200.000	3.600.000	118/BC-UBND ngày
17	Xã Đắk Rơ Wa	74.300.000	74.300.000		272/BC-UBND ngày
18	Xã Sơn Hạ	28.800.000	28.800.000		171/UBND-VHXXH ngày 19/9/2025 158/BC-UBND ngày 03/10/2025
19	Xã Ngọc Bay	47.800.000		47.800.000	173/BC-UBND ngày
20	Xã Phước Giang	14.100.000	14.100.000		478/UBND ngày 19/9/2025
21	Xã Ia Chim	109.000.000	109.000.000		131/BC-UBND ngày
22	Phường Đắk Bla	69.800.000	69.800.000		175/BC-UBND ngày 22/9/2025
23	Xã Trà Giang	8.600.000	8.600.000		585/UBND ngày 19/9/2025
24	Xã Sa Thầy	76.200.000	76.200.000		141/BC-UBND ngày 27/9/2025
25	Xã Sơn Linh	9.700.000	2.800.000	6.900.000	133/BC-UBND ngày 24/9/2025
26	Xã Đắk Pék	12.700.000	2.300.000	10.400.000	210/BC-UBND ngày
27	Xã Sa Bình	27.600.000	27.600.000		220/BC-UBND ngày
28	Xã Dục Nông	18.500.000	18.500.000		106/BC-UBND ngày 23/9/2025
29	Xã Sơn Thủy	37.900.000	18.000.000	19.900.000	140/BC-UBND ngày 22/9/2025
30	Xã Sa Loong	35.400.000	35.400.000		442/UBND-KT ngày 24/9/2025
31	Xã Đắk Ui	28.400.000	28.400.000		225/BC-UBND ngày
32	Xã Sơn Kỳ	18.000.000	10.600.000	7.400.000	143/BC-UBND ngày 23/9/2025

TT	Xã, Phường	KINH PHÍ CÒN LẠI			Văn bản báo cáo của địa phương
		TỔNG CỘNG (đồng)	Trong đó		
			Nộp trả ngân sách tỉnh	Tiếp tục chi trả	
A	B	I=2+3	2	3	
33	Xã Đắk Môn	16.500.000	16.500.000		144/BC-UBND ngày 23/9/2025
34	Xã Ba Tơ	9.200.000	9.200.000		130/BC-UBND ngày 24/9/2025
35	Xã Ba Vì	8.900.000	8.900.000		442/UBND ngày 18/9/2025
36	Xã Sơn Tây	5.400.000		5.400.000	
37	Xã Ba Tô	3.500.000		3.500.000	392/UBND ngày 23/9/2025
38	Xã Kon Plông	33.200.000		33.200.000	165/BC-UBND ngày
39	Xã Măng Bút	8.400.000	8.400.000		100/BC-UBND ngày
40	xã Đắk Tờ Kan	18.400.000	18.400.000		230/BC-UBND ngày 23/9/2025
41	Xã Măng Đen	73.800.000		73.800.000	116/BC-UBND ngày 23/9/2025
42	Xã Măng Ri	33.400.000	33.400.000		144/BC-UBND ngày 24/9/2025
43	Xã Ngọc Tụ	22.200.000	22.200.000		115/BC-UBND ngày
44	Xã Tây Trà Bồng	12.000.000	12.000.000		285/UBND ngày 19/9/2025
45	Xã Thanh Bồng	9.900.000	9.900.000		123/BC-UBND ngày 23/9/2025
46	Xã Sơn Tây Thượng	8.500.000	8.500.000		125/BC-UBND ngày
47	Xã Đắk Long	3.600.000	3.600.000		145/BC-UBND ngày 20/9/2025
48	Xã Ia Toi	7.500.000	7.500.000		157/BC-UBND ngày 22/9/2025
49	Xã Rờ Koi	13.700.000	13.700.000		412/UBND-TH ngày
50	Xã Xốp	8.700.000	8.700.000		357/BC-UBND ngày 24/9/2025
51	Xã Mô Rai	6.800.000	6.800.000		135/BC-UBND ngày 24/9/2025

TT	Xã, Phường	KINH PHÍ CÒN LẠI			Văn bản báo cáo của địa phương
		TỔNG CỘNG (đồng)	Trong đó		
			Nộp trả ngân sách tỉnh	Tiếp tục chi trả	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I=2+3</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	
52	Xã Ba Xa	3.700.000	3.700.000		174/BC-UBND ngày 22/9/2025
53	Xã Ia Đal	10.200.000	10.200.000		109/BC-UBND ngày
54	Xã Cà Đam	2.200.000	2.200.000		331/UBND-VX ngày 22/9/2025